|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**  **THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH**  **Năm học 2020-2021**  **MÔN Lịch sử. Khối 9**  **I. Xây dựng khung kế hoạch giáo dục môn học**(theo từng khối lớp, được trìnhbày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theothời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cầnđạt (theo chương trình môn học); thời lượng dạy học; hình thức tổ chức dạy học phùhợp với từng nội dung).   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên bài học** | **Mạch nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Thời lượng** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Ghi G Ghi chú** | | 1 | Tiết 2. Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX (tiếp theo). | II. Đông Âu. | - Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của nhân dân các nước Đông Âu sau năm 1945: Giành thắng lợi trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.  - Rèn kỹ năng phân tích nhận định các sự kiện lịch sử. | 45 phút | - Dạy học trên lớp. |  | | **2** | Tiết 3. Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX. | I. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. | - Hiểu những nét chung về quá trình khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu.  - Rèn kỹ năng nhận định, thảo luận, so sánh các vấn đề lịch sử. | 45 phút | - Dạy học trên lớp. |  | | 3 | Tiết 6. Bài 5: Các nước Đông Nam Á. | I. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945.  II. Sự ra đời tổ chức ASEAN.  III. Từ ASEAN 6 phát triển thành ASEAN 10. | - Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945.  - Sự ra đời của tổ chức ASEAN, vai trò của nó đối với sự phát triển của các nước trong khu vực.  - Rèn kỹ năng sử dụng bản đồ Đông Nam Á, châu Á và bản đồ thế giới. | 45 phút | - Dạy học trên lớp.  - Sưu tầm tranh ảnh về sự phát triển của ASEAN. |  | | 4 | Tiết 15. Bài 13: Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay. | I. Những nội dung chính của Lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay. | - Củng cố và hệ thống hoá, khái quát hoá lại toàn bộ nội dung kiến thức lịch sử thế giới hiện đại đã học.  - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích, nhận định, đánh giá so sánh các sự kiện lịch sử. | 45 phút | - Dạy học trên lớp. |  | | 4 | Tiết 16. Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. | I. Chương trình khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp.  II. Xã hội Việt Nam phân hóa. | - Lí giải đc bối cảnh thực dân Pháp thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam sau CTTG thứ nhất.  - Nêu được nội dung cơ bản của chương trình khai thác thuộc địa  - Trình bày được sự phân hóa của xã hội Việt Nam do tác động của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp  - Nhận xét những tác động tích cực của chính sách khai thác thuộc địa. | 45 phút | - Dạy học trên lớp.  - Hướng dẫn HS học ở nhà. |  | | 6 | Tiết 22 Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. | I. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2/1930.  III. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng. | - Trình bày được nội dung và ý nghĩa lịch sử của hội nghị thành lập Đảng đối với cách mạng Việt Nam.  - Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng thống nhất  - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc triệu tập,chuẩn bị và chủ trì hội nghị thành lập Đảng và ý nghĩa của việc thành lập Đảng đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong những năm 1930-1931. | 45 phút | - Dạy học trên lớp.  - Tham quan, ngoại khóa về nguồn. |  | | 7 | Tiết 28. Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. | I. Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố.  II. Diễn biến của Cách mạng tháng Tám.  III. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. | - Nêu được quyết sách kịp thời của Đảng khi thời cơ cách mạng đến và quyết tâm tổng khởi nghĩa của nhân dân ta.  - Tổng hợp được những nét chính về diễn biến cách mạng tháng Tám.  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tám. | 45 phút | - Dạy học trên lớp.  - Sưu tầm tranh ảnh về Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám. |  | | 8 | Tiết 29; 30. Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) | I. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám  II. Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc. | - Trình bày đc tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”của nước ta sau Cách mạng tháng Tám  - Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài; diệt giặc dốt, giặc đói và giặc ngoại xâm, chủ trương và biện pháp đối phó với quân Tưởng và Pháp trước và sau ngày 6-3-1946. | 45 phút | - Dạy học trên lớp. |  | | 9 | Tiết 33; 34. Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp(1950-1953) | I. Chiến dịch biên giới thu – đông năm 1947.  II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp.  III. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951). | - Nêu được những thuận lợi, khó khăn xuất phát từ hoàn cảnh mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.  - Trình bày chủ trương, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Biên giới - Thu Đông 1950.  - Nêu được âm mưu và thủ đoạn mới của Pháp- MĨ sau chiến dịch Biên giới - Thu Đông 1950.  - Trình bày được nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (2/1951). | 45 phút | - Dạy học trên lớp.  - Sưu tầm tranh ảnh về Đại hội II của Đảng. |  | |

**II. Điều chỉnh nội dung dạy học** *(Rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đềtương ứng trong chương trình môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông hiệnhành để tinh giản những nộidung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cậpnhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục** | **Tinh giản** | | **Bổ sung, cập nhật** | | **Ghi chú** |
| **Nội dung** | **Lý do** | **Nội dung** | **Lý do** |
| 1 | Tiết 2. Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX (tiếp theo). | Mục II.2. Không dạy.  Mục III. Hướng dẫn HS đọc thêm. | Lượng kiến thức dài |  |  |  |
| 2 | Tiết 3. Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX. | Mục II. Không dạy. | Lượng kiến thức quá dài |  |  |  |
| 3 | Tiết 6. Bài 5: Các nước Đông Nam Á. | Mục II. Quan hệ giữa hai nhóm nước ASEAN - Hướng dẫn học sinh đọc thêm.  Mục III. Hướng dẫn HS lập bảng các sự kiện ASEAN. | Lượng kiến thức quá dài |  |  |  |
| 5 | Tiết 8. Bài 7: Các nước Mĩ La-tinh. | Mục II. Cuba – Hòn đảo anh hùng: không nên đi vào diễn biến quá chi tiết, có thể hướng dẫn cho HS lập niên biểu sự kiện chính. | Lượng kiến thức quá dài |  |  |  |
| 5 | Tiết 15. Bài 13: Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay. | Mục II: Xu thế phát triển của thế giới ngày nay | Lặp vì kiến thức đã có trong mục IV bài 11 |  |  |  |
| 6 | Tiết 16. Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. | Mục III. Chỉ cần nắm được các giai cấp, thái độ chính trị của họ đối với dân tộc. | Lượng kiến thức của bài quá dài |  |  |  |
| 7 | Tiết 22. Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | Luận cương chính trị tháng 10/1930 – Hướng dẫn HS đọc thêm. | Lượng kiến thức của bài quá dài |  |  |  |
| 8 | Tiết 28 Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945..... hòa. | Các mục II,III (SGK/93,94) gộp thành : Diễn biến của Tổng khởi nghĩa tháng Tám. | Lượng kiến thức của bài quá dài. |  |  |  |
| 9 | Tiết 29, 30. Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân 1945 – 1946. | Gộp các mục II,III,IV,V,VI (SGK/97,98,99,100,101) Thành “củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc” | Lượng kiến thức của bài quá dài. |  |  |  |
| 10 | Tiết 33. Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp 1950 – 1953. | Mục I.2. Không chi tiết phần diễn biễn, chỉ cần nắm được kết quả, ý nghĩa. | Lượng kiến thức của bài quá dài.Vượt quá yêu cầu cần đạt cuả bài |  |  |  |

**III. Thiết kế bài học theo chủ đề** *(Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp các bài học có liênquan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề với cáchoạt động học cơ bản: mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục** | **Tích hợp, sắp xếp lại theo bài học** | | **Ghi chú** |
| **Nội dung** | **Lý do** |
| 1 | Mục II; III | Tiết 6. Bài 5: Các nước Đông Nam Á. | - Tích hợp liên môn, tinh thần học hỏi các dân tộc trong khu vực.  - Tinh thần đoàn kết trước các vấn đề quốc tế. |  |
| 2 | Mục II | Tiết 8. Bài 7: Các nước Mĩ La-tinh. | - Tích hợp liên môn, tinh thần học hỏi các dân tộc trong khu vực.  - Tinh thần đoàn kết trước các vấn đề quốc tế. |  |
| 3 | Mục I | Tiết 16. Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. | - Tích hợp liên môn, bảo vệ môi trường.  - Tinh thần yêu nước, bảo vệ chủ quyền. |  |
| 4 | Mục II | Tiết 22. Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời | - Tự hào truyền thống cách mạng của Đảng, Bác Hồ. |  |
| 5 | Mục II, III | Tiết 28. Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945..... hòa. | - Tự hào tinh thần, tư tưởng Hồ Chí Minh. |  |
| 6 | Mục II; III, IV; V; VI | Tiết 29; 30. Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân 1945 – 1946. | - HS hiểu quan điểm của Đảng trong giải quyết các vấn đề quan hệ quốc tế. |  |